

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 488/2025/HS-PT

Ngày: 05-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thương Huyền

Các Thẩm phán: 1/ Ông Phan Thanh Nguyễn

2/ Ông Bùi Đức Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 05/9/2025, tại Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 324/2025/TLPT-HS, ngày 15/7/2025 đối với các bị cáo Hồ Xuân T và Nguyễn Văn L do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2025/HSST, ngày 09/6/2025 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6).

Bị cáo kháng cáo:

1. Hồ Xuân T, sinh năm 29/6/1989 tại tỉnh KonTum; Thường trú: thôn Đ, xã ĐN, huyện ĐH, tỉnh KonTum ((nay là thôn Đ, xã ĐU, tỉnh Quảng Ngãi); Tạm trú: Số X, đường Y, phường B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Số X, đường Y, phường BT, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: cơ khí; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Xuân V và bà Lê Thị N; có vợ là Tạ Thị L2 và 02 con (lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

2. Nguyễn Văn L, sinh năm 09/8/1996 tại tỉnh Đắk Lắk; Thường trú: thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk); Tạm trú: Số X2, phường B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Số X2, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: cơ khí; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn

Văn H và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Hà Thị H2 và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Người bào chữa:

Ông Nguyễn Đình Đang, Chi nhánh Công ty Luật TNHH B.C.M thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Hồ Xuân T. (Có mặt).

Trong vụ án còn có đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Thị Anh Th là chủ đầu tư xây dựng nhà ở riêng lẻ tại vị trí thửa đất số A2, tờ bản đồ số B2, phường TH, Quận B (liền kề địa X2, phường TH, Quận B) được cấp Giấy phép xây dựng với tổng diện tích sàn 452,4m²,04 tầng + mái che thang, chiều cao công trình tại đỉnh mái là 17m. Bà Nguyễn Thị Anh Th có Hợp đồng với Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng Ares (do ông Nguyễn Xuân H2 là đại diện) để thi công công trình. Ông H2 đã liên hệ với ông Võ Văn C để cho C nhận lại phần nhân công, thi công phần thô và quản lý công trình. Ông Võ Văn C thuê ông Nguyễn Xuân V các hạng mục sắt của công trình xây dựng nhà của bà Nguyễn Thị Anh Th (tại phiên tòa bị cáo T khai bị cáo được ông H2 và ông C giới thiệu ông Lại Hữu T2). Trong quá trình thi công, Tuệ thuê Nguyễn Văn L, Âu Thịnh Ph, Âu Thiện T3, Tiền Chí Đ và Nguyễn Hải L làm việc, không ký hợp đồng lao động mà thỏa thuận bằng lời nói. Trong đó, L nhiệm vụ giám sát hạng mục thi công và các lao động làm việc tại công trình trên.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/12/2023, trong lúc thi công hạng mục giằng trời công trình trên tầng 4. Do giàn giáo treo không đảm bảo an toàn kỹ thuật nên khi Âu Thiện T3, Tiền Chí Đ và Nguyễn Hải L đang đứng trên giàn giáo thì bất ngờ giàn giáo bị sập. Hậu quả Toàn, Đạt và Long rơi xuống đất và tử vong.

Kết luận giám định số 196/KL-KTHS ngày 11/01/2024 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Hệ thống treo tự chế (giàn giáo treo) tại công trình xây dựng liền kề địa chỉ 793/58/1 Trần Xuân Soạn, KP4, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh không đảm bảo yêu cầu an toàn kỹ thuật, không đảm bảo yêu cầu an toàn lao động trong thi công xây dựng

Kết luận giám định tử thi số 13793-23/KL-KTHS ngày 12/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Các kết quả chính:

Vùng đầu: Tụ máu mắt phải. Dập rách da giữa đỉnh – cằm hơi lệch phải kích thước 8cm x 6cm, bờ mép nham nhở. Bên trong, tụ máu dưới da vùng đỉnh – cằm hai bên (bên phải nặng hơn bên trái). Xương hộp sọ bị vỡ nhiều mảnh tách rời ở giữa xương trán, khớp liên đỉnh, xương đỉnh thái dương phải. Xương hàm mặt không tổn thương. Dập não và xuất huyết trong nhu mô thùy trán hai bên (bên trái nặng hơn).

Vùng ngực, bụng: Bên ngoài, xây xát da và bầm tụ bả vai phải, kích thước 20cm x 10cm. Xây xát da và bầm tụ bả vai trái, kích thước 15cm x 10cm. Xây xát da thắt lưng hông phải, kích thước 15cm x 10cm. Bên trong, gãy xương ức ngang liên sườn 1. Gãy hở cung bên xương sườn 7 và 8 bên phải gây tụ máu trong cơ liên sườn. Gãy hở cung sau xương sườn 9 bên trái ở cung sau.

Dập rách rải rác mặt sau thùy dưới hai phổi. Dập rách mạc nối lớn. Tim và các tạng trong ổ bụng không tổn thương.

- Trong máu không tìm thấy cồn và ma túy.
- Trong máu và chất chứa trong dạ dày tìm thấy Caffeine (chất kích thích thần kinh trung ương yếu).

2. Kết luận:

- Nguyên nhân chết: Tiền Chí Đ chết do đa chấn thương.
- Trong máu không tìm thấy cồn và ma túy.
- Trong máu và chất chứa trong dạ dày tìm thấy Caffeine (chất kích thích thần kinh trung ương yếu).

Kết luận giám định tử thi số 13794-23/KL-KTHS ngày 12/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Các kết quả chính:

Vùng ngực, bụng: Bên ngoài, xây xát da và bầm tụ ngực trái trước nếp lằn nách trước, kích thước 9cm x 2cm. Xây xát da bờ sườn trái trên đường trung đòn kích thước 10cm x 5cm. Xây xát da bờ sườn, mạn sườn trái, kích thước 7,5cm x xây xát da bả vai phải, kích thước 3cm x 1cm. Rách da thắt lưng hai bên ngang đốt sống 1,5cm. Xây xát da ngực trái trên đường nách sau, kích thước 14cm x 0,5cm. Xây ngực mười hai, kích thước 16cm x 3cm, bờ mép gọn. Bên trong, tụ máu rải rác dưới da và trong cơ ngực hai bên, gãy kín sụn sườn 8,9,10 bên trái. Gãy kín cung sau xương sườn 4, 5, 6, 7 bên trái gây tụ máu trong cơ liên sườn.

Dập rách và tụ máu rải rác hai phổi. Tụ máu rốn phổi hai bên. Dập rách và tụ máu trung thất. Tụ máu quai động mạch chủ và tĩnh mạch chủ trên phần bám ở bao màng ngoài tim. Dập rách nham nhở thành bên tâm thất trái. Tụ máu mặt trước bờ cong lớn dạ dày

Các tạng khác không tổn thương.

- Gãy đoạn 1/3 giữa xương đùi trái.
- Trong máu không tìm thấy cồn và ma túy.
- Trong máu và chất chứa trong dạ dày tìm thấy Caffeine (chất kích thích thần kinh trung ương yếu)

2. Kết luận:

- Nguyên nhân chết: Nguyễn Hải L chết do đa chấn thương.
- Trong máu không tìm thấy cồn và ma túy.
- Trong máu và chất chứa trong dạ dày tìm thấy Caffeine (chất kích thích thần kinh trung ương yếu)

Kết luận giám định tử thi số 13800-23/KL-KTHS ngày 12/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Vùng đầu: Bên ngoài, xây xát da trán trái, kích thước 3cm x 2cm. Xây xát da giữa hai cung mày, kích thước 4cm x 5cm. Bầm tụ máu mắt trái. Bầm tụ máu cằm, kích thước 13cm x 10cm. Bên trong, tụ máu dưới da toàn bộ vùng đầu (nặng hơn ở Quân T vùng cằm), tụ máu trong cơ thái dương hai bên. Võ phức tạp xương cằm, trán, đỉnh, thái dương hai bên. Rách màng cứng vùng đỉnh cằm. Xuất huyết dưới nhện lan tỏa hai bán cầu. Dập não thùy trán, đỉnh hai bên.

- Vùng ngực, bụng: Bên ngoài, xây xát da lưng hai bên, ngang đốt sống thắt lưng L1, kích thước 25cm x 5cm. Bầm tụ máu bờ sườn trái (khoan liên sườn 7), kích thước 6cm x 1cm. Xây xát da dưới sườn trái, kích thước 5cm x 1cm. Bên trong, tụ máu dưới da vùng bụng dọc theo đốt sống thắt lưng hai bên. Xương sườn không nứt, gãy.

Tim, hai phổi nhợt nhạt và không tổn thương dập rách. Khoang ngực hai bên, xoang màng tim sạch. Võ gan thùy phải. Võ lách. Tụ máu mặt trước dạ dày.

- Trong máu không tìm thấy cồn và ma túy.
- Trong máu, chất chứa trong dạ dày có sự hiện diện của Caffeine (chất kích thích thần kinh trung ương yếu).

2. Kết luận

- Nguyên nhân chết: Âu Thiện T3 chết do đa chấn thương.
- Trong máu không tìm thấy cồn và ma túy.
- Trong máu và chất chứa trong dạ dày tìm thấy Caffeine (chất kích thích thần kinh trung ương yếu).

* Vật chứng vụ án:

- 01 (một) thanh kim loại dài 0,47m (loại sắt hộp 4 x 8 cm).
- 01 (một) thanh kim loại dài 3,6m (loại sắt hộp 4 x 8 cm).

- 01 (một) thanh kim loại dài 4,5m (loại sắt hộp 4 x 8 cm).
- 01 (một) thanh kim loại dài 3m (loại sắt hộp 5 x 10 cm).
- 01 (một) thanh kim loại dài 4,5m (loại sắt hộp 5 x 10 cm).

Số thanh kim loại trên công ty TNHH Hồn sắt Việt dùng để cho công nhân làm giàn giáo tự chế. Sau khi có kết luận giám định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại cho ông Tuệ là đại diện công ty.

* Về dân sự: Đại diện gia đình bị hại đã nhận số tiền bồi thường: anh Tiền Chí Đ 535.000.000 đồng, anh Âu Thiện T3 420.000.000 đồng và anh Nguyễn Hải L 250.000.000 đồng. Các gia đình có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Hồ Xuân T và Nguyễn Văn L.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2025/HSST ngày 09/6/2025 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6) đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hồ Xuân T, Nguyễn Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 295; điểm v, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Hồ Xuân T 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, quyền và thời hạn kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/6/2025 bị cáo Hồ Xuân T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét trách nhiệm của các bên liên quan trong vụ án. Ngày 10/6/2025, bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo đồng thời đề nghị Tòa án phúc thẩm xem xét trách nhiệm các bên liên quan trong vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Chủ đầu tư xây dựng sai phép và bị dừng thi công công trình, sau đó nhà thầu thi công chính ép tiến độ thi công công trình, giàn giáo của hạng mục làm giếng trời do nhà thầu chính cung cấp. Các công nhân vào làm việc đều phải được sự đồng ý của ông Võ Văn C là chỉ huy công trình. Các bên liên quan là

chủ đầu tư, nhà thầu chính không làm hết trách nhiệm cũng là một phần nguyên nhân dẫn tới tai nạn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án đã phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Hồ Xuân T, Nguyễn Văn L về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ trách nhiệm đối với ông Lại Hữu T2 là người hợp đồng với bị cáo T thì công hạng mục sắt (phần mất an toàn lao động gây tai nạn). Ngoài ra, Cơ quan điều tra chưa làm rõ trách nhiệm của các bên liên quan trong vụ án như chủ đầu tư công trình xây dựng là bà Nguyễn Thị Anh Th; các nhà thầu và người giám sát công trình như ông Nguyễn Xuân H2, ông Võ Văn C và ông Nguyễn Xuân Vương. Do việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không bổ sung được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, đánh giá chứng cứ không khách quan, có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội:

Đối với bà Nguyễn Thị Anh Th: Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm cho rằng bà Th có Giấy phép xây dựng nên không xử lý bà Th. Tuy nhiên, các tài liệu trong hồ sơ thể hiện bà Th đã có vi phạm trong xây dựng như vượt quá số tầng được cấp phép, lời khai của bà Th giao toàn bộ công trình cho chủ thầu là ông Nguyễn Xuân H2, khi hoàn thiện xong theo đúng bản vẽ thì nhận nhà, giá tiền bên nhận thầu là 700 triệu đồng, xây 01 trệt 02 lầu theo đúng bản vẽ và giấy phép xây dựng. Tuy nhiên, bà Th xây sai giấy phép, sai thiết kế, việc xây sai phép, thiết kế cũng là một trong những nguyên nhân gây tai nạn. Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa làm rõ trách nhiệm của bà Th là có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội.

Đối với Công ty TNHH Tư vấn thiết kế Xây dựng ARES do ông Nguyễn Xuân H2 là đại diện là nhà thầu thi công chính. Trong hợp đồng thi công thì Công ty ARES phải chịu trách nhiệm về an toàn lao động. Do vậy, người đại diện của Công ty phải chịu trách nhiệm chính theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định 37/2015/NĐ-CP. Cơ quan tiến hành tố tụng không xem xét trách nhiệm hình sự của ông H2 là có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội. Lời khai của ông Nguyễn Xuân H2 và ông Võ Văn C có mâu thuẫn, khi ông H2 khai: ông H2 liên hệ với ông C để ông C thi công phần thô, thi công hoàn thiện và giám sát công trình. Ông H2 khoán cho ông C mua vật tư, tuyển công nhân và thi công tại công trình (BL135); ngoài ra, ông H2 còn khai: ông không giao kết hợp đồng thi công với ông C, đồng thời giữa ông và ông C không có thỏa thuận nào liên quan đến quy trình đảm bảo an toàn lao động khi thi công (BL132,141). Lời khai của ông H2 mâu thuẫn nhau và mâu thuẫn với lời khai của ông Võ Văn C, khi ông C

khai: Mỗi hạng mục đều có nhà thầu phụ riêng làm việc trực tiếp hoặc có hợp đồng với ông H2 chứ ông không làm việc hay được phép đưa người vào, ông được ông H2 chỉ đạo phối hợp với các nhà thầu phụ trên về vị trí và thời gian làm việc (BL 156-157).

Đối với ông Võ Văn C: Theo lời trình bày của ông H2 thì ông C nhận thi công phần thô và giám sát công trình, ông H2 không biết các công nhân tử vong vì đã khoán phần thuê nhân công cho ông C chịu trách nhiệm, phần thi công khung sắt và mái kính, ông C gọi nhóm do ông Hồ Xuân T làm. Như vậy, ông C có vai trò giám sát chính đã thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hậu quả chết 03 người, cấp sơ thẩm không xử lý ông C là dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội.

Cần làm rõ giữa bà Th và Công ty ARES còn hợp đồng nào nữa không, vì Hợp đồng ký giữa bà Th và công ty ARES trị giá 700 triệu đồng nhưng ông C khai giá trị phần nhân công là 1,2 tỷ đồng chưa kể hạng mục sắt do ông Tuệ đảm nhận khoảng 355 triệu đồng.

Cần làm rõ ông Lại Hữu T2 nhận phần việc từ ai để ký Hợp đồng với công ty Hồn sắt Việt do bị cáo Hồ Xuân T là đại diện. Trong vụ án này ông Lại Hữu T2 phải là người liên quan trong vụ án nhưng cấp sơ thẩm chưa làm rõ vai trò trách nhiệm của ông Tài, có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội.

Theo quy định của pháp luật thì các bên liên quan phải chịu trách nhiệm về an toàn lao động. Trong vụ án này cơ quan tiến hành tố tụng chưa làm rõ vai trò trách nhiệm hình sự của các cá nhân liên quan nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung.

Bị cáo Hồ Xuân T nói lời sau cùng: Bị cáo là nhà thầu phụ, khi thỏa thuận làm giếng trời có phối hợp với các bên trong quá trình thi công; nay sự việc xảy ra chỉ mình bị cáo phải gánh chịu toàn bộ thiệt hại bồi thường cho gia đình nạn nhân và còn phải chịu trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo Nguyễn Văn L nói lời sau cùng: Do phía ông Nguyễn Xuân V rút phần sắt nên giàn giáo không đủ gây tai nạn; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 09/6/2025 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6) xét xử vụ án. Ngày 10/6/2025, bị cáo Nguyễn Văn L nộp đơn kháng cáo. Ngày 12/6/2025 bị cáo Hồ Xuân T nộp đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của các bị cáo được nộp trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Qua các tài liệu được thu thập trong hồ sơ và trình bày của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm có căn cứ xác định:

Bà Nguyễn Thị Anh Th là chủ đầu tư xây dựng nhà ở riêng lẻ tại vị trí thửa đất số A2, tờ bản đồ số B2, phường TH, Quận B (liền kề địa X2, phường TH, Quận B) được cấp Giấy phép xây dựng với tổng diện tích sàn 452,4m², 04 tầng + mái che thang, chiều cao công trình tại đỉnh mái là 17m. Bà Nguyễn Thị Anh Th Hợp đồng với Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng Ares (do ông Nguyễn Xuân H2 là đại diện) để thi công công trình. Võ Văn C nhận lại phần nhân công, thi công phần thô và quản lý công trình. Ông Võ Văn C thuê ông Nguyễn Xuân V kiểm tra giám sát. Hồ Xuân T là đại diện theo pháp luật của công ty TNHH Hòn sắt Việt được ông H2 và ông C giới thiệu hợp đồng với ông Lại Hữu T2 thi công các hạng mục sắt của công trình xây dựng nhà của bà Nguyễn Thị Anh Th bao gồm lan can cầu thang, cửa cổng, lan can ban công và mô tơ công tự động R21 và giếng trời. Trong quá trình thực hiện, Hồ Xuân Tuệ giao cho Nguyễn Văn L giám sát và Tuệ thuê Âu Thịnh Ph, Âu Thiện T3, Tiền Chí Đ và Nguyễn Hải L làm việc trả lương theo ngày, không ký hợp đồng lao động mà thỏa thuận bằng lời nói. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/12/2023, trong lúc thi công hạng mục giếng trời công trình trên tầng 4. Do giàn giáo treo không đảm bảo an toàn kỹ thuật nên khi anh Âu Thiện T3, Tiền Chí Đ và Nguyễn Hải L đang đứng trên giàn giáo thì bất ngờ giàn giáo bị sập. Hậu quả anh Toàn, Đạt và Long rơi xuống đất và tử vong.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Hồ Xuân T là đại diện cho Công ty TNHH Hòn Sắt Việt nhận thi công khu vực giếng trời nhà ở của bà Nguyễn Thị Anh Th, bị cáo đã thuê công nhân làm việc và giao cho bị cáo L giám sát. Do giàn giáo không đảm bảo dẫn tới 03 công nhân bị rơi từ giếng trời tầng 4 xuống nền đất, tử vong; Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hồ Xuân T và Nguyễn Văn L về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” là có căn cứ.

Tuy nhiên, theo pháp luật về an toàn lao động trong công trình xây dựng thì trách nhiệm đảm bảo an toàn lao động không riêng của đơn vị trực tiếp thi công mà còn là trách nhiệm của các bên như: Chủ đầu tư, nhà thầu chính, nhà thầu phụ, người lao động. Trách nhiệm này được quy định tại Điều 48 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính Phủ “*Quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng*”; các điều từ Điều 9 đến Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính Phủ “*Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng*”; các điều từ Điều 4 đến Điều 6 Thông tư số 04/2017/TT-BXD ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ xây dựng “*Quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình*”; Thông tư số 03/2019/TT-BXD ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ xây dựng (sửa đổi Thông tư số 04/2017/TT-BXD).

Qua nghiên cứu các tài liệu được thu thập trong giai đoạn sơ thẩm, đối chiếu các quy định tại các Văn bản pháp luật nêu trên, xét thấy: Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm mới chỉ làm rõ trách nhiệm của đơn vị trực tiếp thi công (Công ty TNHH Hòn sắt Việt) mà chưa làm rõ trách nhiệm của

Chủ đầu tư, nhà thầu chính và các bên liên quan. Tại cấp sơ thẩm bị cáo Hồ Xuân T đã cung cấp tài liệu liên quan đến ông Lại Hữu T2 và cung cấp địa chỉ của ông T2 nhưng cấp sơ thẩm không làm việc, không ghi lời khai của ông Lại Hữu T2 và không đưa ông T2 vào tham gia tố tụng trong vụ án là thiếu sót vì ông T2 là người thỏa thuận với bị cáo Hồ Xuân T thi công hạng mục giếng trời, nơi xảy ra tai nạn. Hợp đồng thi công giữa bà Nguyễn Thị Anh Th và Công ty ARES và bên thi công không có hạng mục giếng trời, ông T2 thỏa thuận với Hồ Xuân T làm hạng mục này, vậy ai là người giao cho ông Turi thỏa thuận với bị cáo T. Ngoài ra, lời khai của những người liên quan đến trách nhiệm an toàn lao động công trình xây dựng như ông Nguyễn Xuân H2 và ông Võ Xuân C còn có mâu thuẫn chưa được làm rõ. Tại phiên tòa, các bị cáo khai công trình xây dựng của bà Th có vi phạm, cần xác minh vi phạm này có liên quan đến vụ tai nạn trên hay không.

Như vậy, các tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án chưa làm rõ trách nhiệm của các bên liên quan gồm: chủ đầu tư xây dựng nhà ở riêng lẻ là bà Nguyễn Thị Anh Th, nhà thầu là ông Nguyễn Xuân H2, cùng những người liên quan là ông ông Võ Xuân C, Nguyễn Xuân V và ông Lại Hữu T2 để từ đó xem xét trách nhiệm hình sự của các cá nhân trên là chưa đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Do vậy, Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm.

[3]Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ điều tra bổ sung đối với các nội dung nêu trên nên Tòa án cấp sơ thẩm không có lỗi khi ban hành bản án.

[4] Do Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm nên không xem xét kháng cáo của các bị cáo.

[5] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 100/2025/HS-ST ngày 09/6/2025 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án khu vực 6, Thành phố Hồ Chí Minh) để điều tra lại.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết theo thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự.

3. Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Các bị cáo Hồ Xuân T, Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSNDTC; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND KV6; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Thi hành án dân sự Tp.HCM (1)
- Phòng thi hành án KV6; (1)
- Các bị cáo; (2)
- TAND KV6; (1)
- Công an Tp. HCM (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thương Huyền

